

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2017/HSST
Ngày 04 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm: Ông Bùi Văn Tám và ông Hoàng Văn Khảm.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Thúy là Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Kim Bách Chiến là Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 04 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2017/HSST ngày 07 tháng 6 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 38/2017/QĐXX - HSST ngày 24 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ Hoàng Anh H (tên gọi khác là BH), sinh ngày 08 tháng 9 năm 1988; sinh trú quán: Thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Hoàng Văn B (đã chết) và bà Tô Thị M; vợ là Nguyễn Thị H và có 01 con sinh năm 2016; tiền sự: Không, tiền án: Có 01 tiền án:

Tại bản án hình sự phúc phạm số: 614/2011/HSPT ngày 27/10/2011 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội. Xử phạt Hoàng Anh H 08 năm tù về tội: “Giết người”. Ngày 31/8/2015 bị cáo đã chấp hành án xong nhưng chưa được xóa án tích; (có mặt).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/12/2016 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

2/ Nguyễn Tuấn N (tên gọi khác là NS), sinh ngày 15/5/1995; sinh trú quán: Khu 6 thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; con ông Nguyễn Hồng T (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; vợ là Lương Thị L và có 01 con sinh năm 2014; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2016/HSST ngày 18/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Xử phạt Nguyễn Tuấn N 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt thì lại tiếp tục phạm tội và phạm tội trong thời gian thử thách.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/12/2016 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt).

3/ Bùi Tiến Đ, sinh ngày 11/4/1997; sinh trú quán: Thôn Đ, xã ĐX, huyện G, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Bùi Xuân Đ và bà Ngô Thị Phương L; vợ con: Chưa có, bị cáo là con duy nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/12/2016 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt).

4/ Nguyễn Thị H1 (tên gọi khác là M), sinh ngày 30 tháng 8 năm 1998; sinh trú quán: Khu 1 thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị V; chồng con: Chưa có, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 04 chị em; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/12/2016 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) - Chi nhánh Hà Nội.

Trụ sở: Số 55 – 57 V, phường V, quận Đ, thành phố Hà Nội. Do bà Mai Thị V – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Hà Nội là người đại diện theo pháp luật; (vắng mặt).

- Bà Ngô Thị Phương L, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn Đ, xã ĐX, huyện G, thành phố Hà Nội; (có mặt).

- Anh Trần Văn H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; hiện đang ở tại: Thôn X, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt).

- Anh Vũ Văn D, sinh năm 1992; nơi ĐKHKT: Thôn 2, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; hiện đang thuê trọ tại: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Phạm Việt H (tên gọi khác là C), sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt).

- Anh Trịnh Quang L, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ngõ 14 TQT, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bản cáo trạng số: 29/KSĐT – MT ngày 06/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố các bị cáo Hoàng Anh H (tên gọi khác là BH) và Nguyễn Tuấn N (tên gọi khác là NS) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo H bị truy tố theo điểm b, c, h khoản 2 Điều 197 của Bộ luật hình sự; bị cáo N bị truy tố theo điểm b, c khoản 2 Điều 197 của Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Bùi Tiến Đ và Nguyễn Thị H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 18/12/2016, sau khi dự khai trương quán cầm đồ Sơn Thắng ở khu vực ngã tư xã Đ, huyện V xong. Hoàng Anh H (tên gọi khác là BH) ở xã Đ cùng với Trần Văn Sơn ở phường T, thị xã P là chủ quán cầm đồ Sơn Thắng; Trịnh Quang L1 ở khu G, phường K, thành phố V; Nguyễn Văn T ở thôn T, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội; Vũ Văn T ở xã A, huyện V, thành phố Hải Phòng và một số người khác đến khách sạn ĐD ở thôn X, xã TN, huyện Y để giao lưu hát Karaoke. Khi tất cả các đối tượng trên đến khách sạn ĐD thì H gọi điện thoại rủ Nguyễn Tuấn N (tên gọi khác là NS) ở thị trấn Y đến khách sạn ĐD để cùng giao lưu. H gọi điện thoại cho N nhưng do N đang ngủ nên không nghe điện thoại. H gọi điện thoại cho Nguyễn Thị P ở phường Đ, thành phố V là người đang ở cùng với N tại quán cầm đồ của N ở xã T và nhờ P gọi N dậy nghe điện thoại của H. Khi N nghe điện thoại, thì H mời N và P đến khách sạn ĐD để giao lưu, N đồng ý và về nhà tắm giặt. Sau khi điện thoại gọi N, H tiếp tục điện thoại cho Nguyễn Đức M ở phường P, quận T, thành phố Hà Nội và Đại Văn N ở thị trấn Y đến khách sạn ĐD để giao lưu, M và N đều đồng ý.

Sau khi tắm giặt xong, khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, N một mình đến phòng hát số 08 khách sạn ĐD để giao lưu hát Karaoke. Tại đây, N giao lưu được khoảng 10 phút thì có một nam thanh niên lạ mặt đến đưa cho một viên ma túy tổng hợp dạng kẹo và mời sử dụng. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, Trần Thanh B ở thị xã P cũng đến khách sạn ĐD và được một nam thanh niên lạ mặt đưa cho một viên ma túy tổng hợp dạng kẹo để sử dụng. Khoảng một giờ sau thì có Đại Văn N và Đậu Duy K ở thị trấn Y đến phòng hát số 08 khách sạn ĐD theo lời mời của H. Tại đây, N được một nam thanh niên lạ mặt đến đưa cho một viên ma túy tổng hợp và mời sử dụng, còn K ngồi hát được khoảng 30 phút thì về trước để đi dự sinh bạn ở thành phố V. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, H đưa chìa khóa xe ô tô cho N và bảo N đi đón Nguyễn Thị H1 (tên gọi khác là M) ở thị trấn Y nhưng đang tạm trú tại khu chung cư B thuộc phường K, thành phố V.

N đồng ý rồi rủ thêm Nguyễn Thanh P và Nguyễn Đức M cùng đi đón H1 với N. Sau khi N đi đón H1, do phòng hát số 08 của khách sạn ĐD chật và ngột ngạt nên mọi người chuyển sang hát tại phòng hát số 05 của khách sạn để tiếp tục nhảy và uống bia. Sau khi H ra ngoài đi vệ sinh quay lại phòng hát số 05, H thấy trên mặt bàn gần cửa ra vào của phòng hát có một chiếc đĩa sứ, trên đĩa sứ có ba viên ma túy tổng hợp dạng kẹo nên H tự lấy một viên để sử dụng.

Nguyễn Tuấn N cùng với Nguyễn Thanh P và Nguyễn Đức M đến khu chung cư B đón H1 thì gặp Nguyễn Thị T là người ở xã D, huyện T đang ở cùng với H1 ở chung cư B. N chở H1 và T cùng với bọn N về thị trấn Y. Do P là nhân viên của quán Bar Victory nên N điều khiển xe ô tô đưa P đến quán Bar Victory ở khu làng nghề thị trấn Y để P vào ca làm việc. Còn N tiếp tục điều khiển xe ô tô quay về khách sạn ĐD. Đến nơi, tất cả đều vào phòng hát số 05, do phòng hát số 05 rất đông người lại ngột ngạt nên H1 và T không vào trong phòng mà chỉ đứng ở ngoài cửa, N và M thì đi vào bên trong phòng hát. Tại đây, N được một nam thanh niên lạ mặt đến và mang theo một chiếc đĩa sứ, trong đĩa có chứa chất ma túy tổng hợp Ketamine và mời sử dụng. N dùng một đoạn ống hút được cuộn bằng tờ tiền Polime hút 02 đường ma túy tổng hợp đã được kẻ sẵn. Hôm đó là ngày sinh nhật của Q là bạn H1 ở tỉnh Lào Cai nên H1 rủ T xuống thành phố Hà Nội để dự sinh nhật Q. H1 và T ra đứng ở khu vực cổng phụ của khách sạn ĐD để đợi xe Taxi. Tại đây, H1 gặp Hoàng Anh H và Nguyễn Tuấn N đang đứng ở đó. H hỏi H1 có biết chỗ nào bán ma túy tổng hợp Ketamine (gọi tắt là Ke) ngon không thì mua hộ H nửa uồn. H1 đồng ý và nói với H là để H1 hỏi mua giúp rồi sẽ thông báo lại cho H biết sau. Sau đó, H1 và T lên xe Taxi đi xuống thành phố Hà Nội để dự sinh nhật bạn. Do có mối quan hệ quen biết từ trước với Bùi Tiến Đ ở thôn Đ, xã ĐX, huyện G, thành phố Hà Nội nên giữa H1 và Đ thường xuyên nhắn tin, nói chuyện với nhau qua mạng xã hội Facebook. Ngày 16/12/2016, Đ đã nhắn tin cho H1 qua tin nhắn Messenger trên mạng xã hội Facebook, Đ có gửi cho H1 một tấm hình, trong tấm hình có một chiếc đĩa và trên đĩa có một ít ma túy Ke nhằm mục đích giới thiệu cho H1 biết Đ có biết chỗ bán Ke ngon và dặn H1 nếu ai có nhu cầu thì nhờ H1 giới thiệu cho Đ để Đ bán kiếm lời. Trên đường đi Hà Nội sinh nhật bạn, H1 đã nhắn tin Messenger Facebook cho Đ với nội dung là hỏi Đ có Ke ngon không thì bán cho H1 nửa uồn. Sau khi nhận được tin nhắn của H1, Đ liền gọi điện thoại cho một người đàn ông tên là T là bạn xã hội với Đ để hỏi mua nửa uồn Ke. T đồng ý bán cho Đ nửa uồn Ke với giá 16.000.000 đồng và hẹn Đ ra khu vực đường TN thuộc quận T, thành phố Hà Nội để giao dịch mua bán. Sau khi liên hệ được nguồn mua Ke, Đ thông báo lại cho H1 biết và báo giá nửa uồn Ke là 18.000.000 đồng và hỏi H1 địa điểm giao Ke để Đ mang đến. H1 bảo Đ mang Ke về huyện Y, đồng thời H1 cho Đ số điện thoại “01676666670” của Nguyễn

Tuấn N để Đ trực tiếp liên lạc. Sau đó, H1 gọi điện thoại cho Hoàng Anh H và thông báo cho H biết đã có Ke và báo giá nửa uồn Ke là 18.000.000 đồng, H đồng ý mua rồi H1 thông báo lại cho Đ. Sau khi được H1 thông báo, Đ một mình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30E - 248.56 của mình đến khu vực đường TN, quận T để mua ma túy của người đàn ông tên T như đã hẹn trước, còn H1 và T đến quán Bar Newsque ở đường K, quận B, thành phố Hà Nội để dự sinh nhật Q. Tại đây, H1 và T đã tham gia sử dụng ma túy tổng hợp dạng kẹo và ma túy tổng hợp Ketamine.

Do đợi lâu nên H bảo N gọi điện thoại cho H1 hỏi xem đã mua được Ketamine chưa. N liền đi ra ngoài phòng hát nhắn tin cho H1 hỏi “Ke cũng thế nào rồi”, nhận được tin nhắn của N, H1 nhắn tin trả lời N là đã mua được Ke. Cùng lúc này, H cũng đi ra bên ngoài và được N thông báo là đã mua được Ke nên H đưa cho N một tập tiền và bảo N đếm xem đủ 18.000.000 đồng không. N đếm được 17.000.000 đồng và nói với H là thiếu 1.000.000 đồng thì H bảo Trần Văn HA ở xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang đang là lễ tân của khách sạn ĐD cho vay 1.000.000 đồng và bảo HA đưa tiền cho N, để N trả tiền mua ma túy của Đ. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, thấy phòng hát số 05 đông người, chật chội nên H nói với Kim Đình N (tên gọi khác là Kim Đình H) ở xã Đ là nhân viên quản lý phòng hát của khách sạn ĐD bố trí cho đổi sang phòng hát số 08. Sau khi Kim Đình H dọn dẹp, sắp xếp lại phòng hát số 08 xong thì H cùng mọi người chuyển sang phòng hát số 08 để tiếp tục giao lưu. Tại phòng hát số 08, H gọi điện thoại cho Nguyễn Bảo M ở phường Q, quận B, thành phố Hà Nội và mời Bảo M lên khách sạn ĐD chơi nhạc DJ cho H. Bảo M đồng ý và rủ thêm Nguyễn Hoàng L1 ở phường C, quận H, thành phố Hà Nội đi cùng, sau đó Bảo M và L1 bắt xe Taxi lên tỉnh Vĩnh Phúc. Lúc này có Trịnh Quang L là người được mời đến khách sạn ĐD, gọi điện thoại rủ bạn là Phùng Đức N ở xã K, huyện T đến khách sạn ĐD chơi. Đức N đồng ý và gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn N là bạn ở xã T, huyện T đi cùng. Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 19/12/2016, Nguyễn Bảo M gọi điện thoại cho H và thông báo cho H biết mình đã đi đến khu vực huyện B và bảo H ra đón. Sau khi nhận điện thoại của Bảo M, H liền bảo N và Nguyễn Đức M cùng H đến khu vực thị trấn H, huyện B để đón Bảo M. Khi Bảo M và L1 đi xe Taxi đến khu vực thị trấn H, huyện B thì gặp H và H thanh toán tiền xe Taxi cho Bảo M hết 360.000 đồng rồi Bảo M và L1 chuyển sang xe ô tô của H để cùng đi về huyện Y. Trên đường về, N điều khiển xe ô tô đến phòng trọ của Vũ Văn D quê ở xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái đang thuê trọ tại xã T, huyện Y để lấy máy tính xách tay, do trước đó H bảo N mượn cho H. N đã điện thoại cho D hỏi mượn máy tính, được D đồng ý nên N đến nhà trọ của D để lấy. Khi đến nơi, N một mình đi vào trong phòng trọ của D còn mọi người ngồi trên xe ô tô đợi N. Đến phòng trọ của D nhưng D

không có ở nhà, lúc này phòng trọ của D có chị Hoàng Thị L ở xã P, huyện Y, tỉnh Phú Thọ là bạn gái của D đang ở nhà nên L đã đưa chiếc máy tính xách tay của D cho N. Sau khi mượn được máy tính, N điều khiển xe ô tô chở mọi người về khách sạn ĐD. Về đến khách sạn, H lấy máy tính ra đưa cho Bảo M để Bảo M lắp ghép thêm một số dụng cụ chơi nhạc DJ cho mọi người trong phòng nhảy. Khoảng 10 phút sau có một nam thanh niên đến đưa cho Bảo M và L1 mỗi người một viên ma túy tổng hợp dạng kẹo mời Bảo M và L1 sử dụng, Bảo M sử dụng 01 viên còn L1 sử dụng nửa viên. Cùng lúc, Phùng Đức N và Nguyễn Văn N cũng đi đến khách sạn ĐD, tại đây Phùng Đức N được một nam thanh niên lạ mặt đến đưa cho một viên ma túy tổng hợp và mời sử dụng. Theo lời mời của một nam thanh niên tên T là bạn xã hội của Hà Công D ở thị trấn H, huyện L, mời D đến khách sạn ĐD để chơi. Tại đây, H đưa cho D một viên ma túy tổng hợp và mời D sử dụng.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19/12/2016, sau khi đi dự sinh nhật bạn tại thành phố V xong, Đậu Duy K quay lại khách sạn ĐD để tiếp tục giao lưu. K vào phòng hát số 08 thấy trên bàn có sẵn ma túy nên K tự lấy nửa viên ma túy tổng hợp rồi sử dụng. Khoảng một giờ sau có Đỗ Văn S; Nguyễn Văn C; và Nguyễn Ngọc T đều ở xã Đ, huyện Y là những người đến hát Karaoke tại phòng hát số 09 cùng khách sạn ĐD với H. Sau khi hát xong, đám của S ra thanh toán tiền để về thì gặp H. H liền mời S; C và T ở lại và vào phòng hát số 08 để giao lưu. Khi S; C và T vào phòng hát số 08 được một lúc thì có một nam thanh niên đem ma túy tổng hợp đến mời S; C và T sử dụng. C sử dụng một viên, S và T mỗi người sử dụng nửa viên. Lúc này, có Ngô Huệ N ở phường Y, quận C, thành phố Hà Nội và Bùi Thanh T ở thành phố Hà Nội là bạn của N đến khách sạn ĐD. Khi Huệ N và T vào phòng hát số 08 được khoảng 10 phút thì có một nam thanh niên đến đưa cho Huệ N một viên ma túy tổng hợp và mời Huệ N sử dụng nhưng Huệ N chỉ dùng nửa viên còn nửa viên Huệ N để lại trên mặt bàn, sau khi sử dụng ma túy, Huệ N ở lại chơi cùng mọi người, còn T thì ra về.

Khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, Bùi Tiến Đ điều khiển xe ô tô đến khu vực cổng chào huyện Y thì gọi điện thoại đến số điện thoại do H1 gửi cho thì gặp Nguyễn Tuấn N, Đ hẹn N ra đón. Sau khi nhận điện thoại của Đ, N cùng với Đức M và Đại Văn N đi một xe ô tô ra đón Đ. N điều khiển xe ô tô đến khu vực vòng xuyên thôn Y, xã B, huyện Y thì gặp Đ rồi đưa Đ về khách sạn ĐD. Khi về đến khách sạn ĐD, Đ đưa cho N một gói ma túy tổng hợp dạng Ketamine. N cầm gói ma túy Đ vừa đưa đem vào phòng hát số 08 nói cho H biết đã mua được Ke. H bảo N “xào” Ke lên rồi kẻ ra cho H sử dụng. N lấy một chiếc đĩa sứ cùng một chiếc thẻ ATM có sẵn trong phòng xẻ một phần ma túy vừa mua được của Đ thành hai đường, số còn lại N để trên mặt bàn cạnh chiếc đĩa. H sử dụng xong thì những người có mặt trong phòng lần lượt đến vị trí đặt chiếc bàn có để chiếc đĩa

sứ chứa ma túy tổng hợp Ketamine và thay nhau sử dụng bằng hình thức hít. Cụ thể: Trịnh Quang L sử dụng 02 đường; Trần Thanh B sử dụng 01 đường; Hà Công D sử dụng 01 đường; Nguyễn Văn T sử dụng 02 đường; Nguyễn Văn C sử dụng 02 đường; Đỗ Văn S sử dụng 01 đường; Nguyễn Ngọc T sử dụng 01 đường; Nguyễn Bảo M sử dụng 02 đường và Nguyễn Hoàng L¹ sử dụng 02 đường. Cùng lúc có Nguyễn Thanh P; Vũ Văn D; Nguyễn Thị H ở phường H, thành phố V; Võ Thị L ở xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam và Nguyễn Phạm Việt H³ ở thôn L, xã T từ quán Bar Victory đến khách sạn ĐD chơi. Khi vào phòng hát số 08, D được H đưa cho nửa viên ma túy tổng hợp dạng kẹo mời sử dụng, Nguyễn Thị H tự ý lấy một viên ma túy tổng hợp dạng kẹo có sẵn trong cốc không nước đặt trên mặt bàn để sử dụng. Còn H³, P và L cũng được một nam thanh niên đến mời sử dụng ma túy và mỗi người sử dụng nửa viên ma túy tổng hợp. Sau khi sử dụng xong D, Thanh P, Nguyễn Thị H, H³ và L quan sát thấy trên mặt bàn gần vị trí để màn hình ti vi có 01 chiếc đĩa sứ chứa ma túy tổng hợp nên D, Thanh P, Nguyễn Thị H, H³ và L tiếp tục sử dụng mỗi người 02 đường Ke nữa.

Khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày, H gọi điện thoại cho Phùng Văn O ở phường H, thành phố V và rủ O đến khách sạn ĐD. Lúc này, O đang hát cùng các bạn tại quán Karaoke Newstar ở khu làng nghề thị trấn Y nên khoảng 30 phút sau O; Trần Tuấn A; Phùng Văn Q; Nguyễn Hoàng L đều ở phường H, thành phố V, Phan Chí D ở phường P, thị xã P; Hoàng Thị Đ ở xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; Lê Thị T ở phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Hoàng Thị N ở xã Đ, thành phố V cùng đến phòng hát số 08 khách sạn ĐD. Tại đây, Q sử dụng nửa viên ma túy tổng hợp dạng kẹo và 01 đường Ketamine, O sử dụng nửa viên ma túy tổng hợp dạng kẹo; Đ sử dụng 01 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo; L sử dụng nửa viên ma túy tổng hợp dạng kẹo và 01 đường Ketamine; D sử dụng nửa viên ma túy dạng kẹo và 02 đường Ketamine; T sử dụng nửa viên ma túy tổng hợp dạng kẹo và 01 đường Ketamine; A sử dụng 01 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo và 02 đường Ketamine; Hoàng Thị Ngọc H sử dụng nửa viên ma túy tổng hợp dạng kẹo. Cùng lúc, Nguyễn Văn N cũng gọi điện thoại cho Trần Ngọc N là bạn ở xã Đ, thành phố V và rủ Ngọc N đến khách sạn ĐD chơi. Sau đó, Ngọc N một mình đi xe Taxi đến phòng hát phòng số 08 của khách sạn ĐD. Tại đây, Ngọc N được một nam thanh niên đến đưa cho một viên ma túy tổng hợp dạng kẹo mời sử dụng. Khoảng 03 giờ 00 phút cùng ngày, O gọi điện thoại cho bạn là Vũ Mai P ở xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương và Vũ Thị Kim C ở xã M, thành phố N, tỉnh Nam Định nhưng đang tạm trú tại thành phố V đến khách sạn ĐD để giao lưu. Sau đó P và C đồng ý rồi đi xe Taxi đến khách sạn ĐD. P và C vào phòng hát số 08 được khoảng 10 phút thì O đưa cho P nửa viên ma túy tổng hợp dạng kẹo, P sử dụng nửa viên ma túy xong thì tiếp tục sử dụng thêm một đường kẻ ma túy tổng hợp Ketamine

có sẵn trong chiếc đĩa sứ đặt trên mặt bàn, C cũng được một nam thanh niên lạ mặt đến mời sử dụng một đường Ke. Lê Thị H ở xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ nhưng đang tạm trú tại thành phố V gọi điện thoại cho bạn là Lê Thị T, Lê Thị H hỏi đang ở đâu thì T cho biết T đang ở khách sạn ĐD đồng thời T rủ Lê Thị H lên khách sạn ĐD chơi. Lê Thị H đồng ý và tự mình đi xe Taxi đến khách sạn ĐD. Khi vào trong phòng hát số 08, Lê Thị H cũng được một nam thanh niên lạ mặt đến mời sử dụng 02 đường kẻ ma túy tổng hợp Ketamine.

Sau khi Bùi Tiến Đ mang số ma túy tổng hợp Ketamine đến khách sạn ĐD, Đ cũng vào trong phòng hát số 08 để giao lưu cùng mọi người. Tại đây, Đ được một nam thanh niên đến đưa cho nửa viên ma túy tổng hợp dạng kẹo mời sử dụng. Sau khi sử dụng xong, Đ đi ra bên ngoài và ngồi nói chuyện với Nguyễn Phạm Việt H3. Khoảng 15 phút sau, H cùng N đi ra ngoài cửa phòng hát, H nói với N “Ke không phê trả lại một nửa”. N hiểu ý rồi đi vào phòng hát lấy túi Ke vừa mua của Đ ra đưa cho H, H cầm gói ma túy này chia ra làm hai phần, một phần đựng trong chiếc túi nilon đưa lại cho N để N trả lại cho Đ và dặn N chỉ thanh toán một nửa tiền. Phần ma túy còn lại, H mang vào trong phòng hát số 08 cho mọi người tiếp tục sử dụng. N đến chỗ Đ đang ngồi và nói với Đ là Ke không phê nên trả lại một nửa đồng thời N lấy túi Ke mà H vừa đưa cùng 9.000.000 đồng trả cho Đ. Sau khi nghe thấy N nói trả lại Ke và trả nửa tiền, Đ liền nói với N là cho xin thêm 1.000.000 đồng tiền xăng xe. N đồng ý và đưa cho Đ 10.000.000 đồng còn 8.000.000 đồng N mang vào trả cho H. Đ cầm túi ma túy tổng hợp do N vừa trả lại cùng 10.000.000 đồng cất vào trong một chiếc ví da màu xanh lá cây, đút vào trong túi quần đang mặc rồi đi vào trong phòng hát số 08 một lúc thì ra về. Đ điều khiển xe ô tô đi đến khu vực trạm soát vé huyện B thì phát hiện bị mất ví, trong ví đựng toàn bộ số ma túy tổng hợp cùng số tiền 10.000.000 đồng mà N vừa trả lại nên Đ đã nhắn tin cho Nguyễn Phạm Việt H3 là người quen của Đ đang ở khách sạn ĐD nhờ tìm giúp ví. Đ điều khiển xe ô tô quay lại khách sạn ĐD thì gặp N và H3 đang đứng ngoài cửa, Đ đã nói lại chuyện mình bị rơi mất ví cho N và H3 nghe đồng thời nhờ tìm giúp thì N nói với Đ là mọi người đang chơi, khi nào xong sẽ tìm sau nên Đ ngồi chờ bên ngoài cửa phòng hát số 08.

Khoảng gần 04 giờ sáng cùng ngày, sau khi dự sinh nhật bạn ở thành phố Hà Nội xong thì H1, T quay về khách sạn ĐD nhưng H1 và T không vào trong phòng hát mà đứng ở bên ngoài nói chuyện cùng Đ và một số người khác. Đến 04 giờ 07 phút cùng ngày, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC47) Công an tỉnh Vĩnh Phúc phối hợp cùng với Công an huyện Yên Lạc tiến hành kiểm tra phòng hát số 08 của khách sạn ĐD phát hiện nhiều đối tượng có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy nên lập biên bản sự việc và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan. Cụ thể:

Thu tại mặt bàn phòng hát số 08 khách sạn ĐD 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá, niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1; 05 viên nén màu đỏ, niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A3; 01 gói nilon bên trong chứa các hạt tinh thể dạng bột màu trắng, niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A4; 01 viên nén màu trắng đục, niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A5; 01 bình thủy tinh có nắp bình bằng cao su màu đen được gắn hai ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn để cạnh chiếc túi nilon màu trắng niêm phong trong bì thư ký hiệu A4; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo, màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng; 01 chiếc thẻ ATM bằng nhựa cứng; 01 viên nén màu trắng đục thu giữ tại nền phòng hát số 08 niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A2.

Tiến hành kiểm tra thu giữ trên người các đối tượng: Thu của Nguyễn Phạm Việt H3 01 con dao gấp bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 20cm; thu của Vũ Văn D 01 con dao gấp bằng kim loại màu trắng, chuôi dao màu vàng, dài khoảng 20cm; thu của Hoàng Anh H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu tím đều đã qua sử dụng và 3.000.000 đồng; thu của Nguyễn Tuấn N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng đã qua sử dụng và 915.000 đồng; thu của Nguyễn Thị H1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng đã qua sử dụng và 4.618.000 đồng; thu của Bùi Tiến Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800 màu nâu, 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda biển kiểm soát 30E - 248.56 màu đen và 10.000.000 đồng cất giữ trong xe ô tô. Ngoài ra còn thu giữ trong xe ô tô biển kiểm soát 88C - 093.44 của Trịnh Quang L3 01 gói nilon bên trong có nhiều sợi lá khô màu thâm nâu, niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A6;

Tại kết luận giám định số: 1193/KL - GD của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tinh thể dạng đá màu trắng niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1 có trọng lượng là 0.5941gam (không phẩy năm nghìn chín trăm bốn mươi một gam, không kể bao bì) có chứa Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, TT 67, Nghị định số: 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ, trọng lượng Methamphetamine có trong 0.5941gam mẫu vật là 0.4244 gam. Hai viên nén màu trắng đục niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A2 có trọng lượng bằng 0.4124gam (không phẩy bốn nghìn một trăm hai mươi bốn gam, không kể bao bì), có chứa MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, TT 22 Nghị định số: 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ và không xác định được trọng lượng MDMA có trong 0.4124 gam mẫu vật; 05 viên nén màu đỏ niêm phong trong bì thư ký hiệu A3 có trọng lượng bằng 0.4624gam

(không phẩy bốn nghìn sáu trăm hai mươi bốn gam, không kể bao bì) có chứa Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, TT67, Nghị định số: 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2016 của Chính phủ, trọng lượng Methamphetamine có trong 0.4624gam mẫu vật là 0.0735gam. Tinh thể dạng bột màu trắng niêm phong trong bì thư ký hiệu A4 có trọng lượng bằng 0.2266gam (không phẩy hai nghìn hai trăm sáu mươi sáu gam, không kể bao bì) có chứa Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định số: 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ và không xác định được trọng lượng Ketamine có trong 0.2266 gam mẫu vật. Một viên nén màu trắng đục niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A5 có trọng lượng bằng 0.2648gam không phẩy hai nghìn sáu trăm bốn mươi tám gam, không kể bao bì) có chứa MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, TT 22 Nghị định số: 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ và không xác định được trọng lượng MDMA có trong 0.2648 gam mẫu vật.

Mẫu tổ chức thực vật khô màu thâm nâu niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A6 gửi giám định có trọng lượng bằng 1.0805gam (một phẩy không nghìn tám trăm linh năm gam, không kể bao bì) là cần sa thực vật là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 8, Nghị định số: 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc đã tiến hành xét nghiệm nước tiểu đối với 38 đối tượng có mặt tại phòng hát số 08 khách sạn ĐD. Kết quả xác định có 37/38 đối tượng dương tính với chất ma túy MDMA và Ketamine, duy nhất có 01 đối tượng là Nguyễn Văn Ngà ở thôn Vân Du, xã Thanh Vân, huyện Tam Dương không có biểu hiện dương tính với chất ma túy.

Quá trình điều tra, tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc Hoàng Anh H chưa thật sự thành khẩn nhận tội hành vi phạm tội của mình. H chỉ thừa nhận số ma túy Ketamine mà H nhờ Nguyễn Thị H1 mua hộ của Bùi Tiến Đ mục đích mua để sử dụng cho bản thân, không phải mua để cho các đối tượng có mặt trong phòng hát số 08 của khách sạn ĐD sử dụng. H không thừa nhận việc chỉ đạo N mượn máy tính xách tay của Vũ Văn D để cho Bảo M và L2 chơi nhạc. H không thừa nhận việc thuê Bảo M đến khách sạn ĐD chơi nhạc DJ để phục vụ cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy..... nhưng đến giai đoạn truy tố, Kiểm sát viên tiến hành phúc cung đối với các bị cáo. Tại bản phúc cung, Hoàng Anh H đã tự nguyện và thành khẩn khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình. H khẳng định H đã trực tiếp đứng ra thuê phòng hát số 08 của khách sạn ĐD làm địa điểm cho các đối tượng đến giao lưu và sử dụng trái phép chất ma túy. H có liên hệ với Nguyễn Bảo M để thuê Bảo M đến khách sạn ĐD chơi nhạc DJ nhằm mục đích phục vụ cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Để

có dụng cụ chơi nhạc, H đã chỉ đạo Nguyễn Tuấn N mượn máy tính xách tay của Vũ Văn D cho Bảo M chơi nhạc và trực tiếp đứng ra giao dịch, mua bán ma túy với Bùi Tiến Đ. Sau khi mua được ma túy của Đ, H đã sử dụng một phần đồng thời H trực tiếp điện thoại cho một số đối tượng khác đến khách sạn ĐD để cùng nhau sử dụng ma túy. Do Ke không phê nên H đã chỉ đạo cho N trả lại Đ một nửa, số Ke còn lại H trực tiếp mang vào phòng hát số 08 cho các đối tượng khác tiếp tục sử dụng. Với hành vi nêu trên của H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Theo sự chỉ đạo của H, Nguyễn Tuấn N đã trực tiếp đứng ra mua ma túy Ketamine của Bùi Tiến Đ để cho H cùng các đối tượng khác sử dụng. Ngoài ra N còn đến phòng trọ của Vũ Văn D mượn máy tính để Bảo M và L2 chơi nhạc phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, N giữ vai trò đồng phạm và là người giúp sức cho Hoàng Anh H phạm tội.

Thông qua mối quan hệ quen biết với Nguyễn Thị H1, Bùi Tiến Đ đã được H1 giới thiệu kết nối với Nguyễn Tuấn N và Hoàng Anh H để bán ma túy. Ngày 19/12/2016, Đ đã mang nửa uôn Ketamine đến bán cho Nguyễn Tuấn N và Hoàng Anh H với giá 18.000.000 đồng nhằm mục đích kiếm lời. Với hành vi nêu trên của Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Do có mối quan hệ xã hội với Bùi Tiến Đ, Nguyễn Thị H1 biết Đ có nguồn ma túy Ketamine bán nên khi được H nhờ mua hộ ma túy. H1 đã chủ động liên lạc với Đ để hỏi mua ma túy, đồng thời H1 cho Đ số điện thoại của N để Đ và N trực tiếp trao đổi mua bán ma túy với nhau. Tuy H1 không thỏa thuận với Đ, H và N về việc chia lợi nhuận và trực tiếp chứng kiến việc mua bán ma túy giữa Đ, H và N. H1 cũng không biết mục đích việc mua ma túy của H và N để làm gì nhưng thông qua H1, Đ đã có điều kiện kết nối trực tiếp với H và N để bán ma túy kiếm lời. Với hành vi nêu trên của H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên Cơ quan điều tra ra quyết định thay đổi tội danh đối với H1 từ tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” sang tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với vai trò đồng phạm và là người giúp sức cho Bùi Tiến Đ phạm tội.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng Nguyễn Văn C; Trần Tuấn A; Trần Thanh B; Nguyễn Đức M tại khách sạn ĐD ngày 19/12/2016. Quá trình điều tra đã làm rõ, số ma túy tổng hợp Ketamine mà C, A, B, M sử dụng chính là số ma túy do Hoàng Anh H mua của Bùi Tiến Đ. Xét thấy hành vi của các đối tượng trên đã vi phạm vào khoản 1 Điều 21 của Nghị định số: 167/2013/NĐ - CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ nhưng không thuộc các trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Yên Lạc đã ra

quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn C; Trần Tuấn A; Trần Thanh B và Nguyễn Đức M mỗi người 750.000 đồng.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại khách sạn ĐD ngày 19/12/2016 và cất giữ 01 gói nilon bên trong có chứa cần sa thực vật trên xe ô tô biển kiểm soát 88C - 093.44 của Trịnh Quang L. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc của gói nilon bên trong có chứa cần sa thực vật trên xe ô tô của L là của ai nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại khách sạn ĐD ngày 19/12/2016 và hành vi tàng trữ trái phép chất cần sa của L tuy không thuộc trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng đã vi phạm vào khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 21 của Nghị định số: 167/2013/NĐ - CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ nên Công an huyện Yên Lạc đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L số tiền 2.250.000 đồng.

Đối với hành vi sử dụng nhiều loại ma túy của các đối tượng Đại Văn N; Đậu Duy K; Phùng Văn Q; Đỗ Văn S; Nguyễn Bảo M; Nguyễn Văn T; Nguyễn Hoàng L2; Nguyễn Hoàng L; Vũ Văn T; Vũ Văn D; Phùng Đức N; Trần Ngọc N; Nguyễn Ngọc T; Nguyễn Thanh P; Phan Chí D; Lê Thị H; Nguyễn Thị H; Phùng Văn O; Võ Thị L; Hoàng Thị Đ; Hà Công D; Nguyễn Phạm Việt H3; Lê Thị T; Ngô Huệ N; Hoàng Thị Ngọc H; Vũ Thị Kim C và Vũ Mai P. Quá trình điều tra, các đối tượng trên đều thừa nhận có sử dụng nhiều loại ma túy tại khách sạn ĐD. Cơ quan điều tra đã làm rõ được các đối tượng gồm Q, S, Bảo M, T, L3, L, D, T Thanh P, Chí D, Lê Thị H; Nguyễn Thị H, L Võ Thị L, Công D, Việt H3, T, C và Mai P đã trực tiếp sử dụng Ketamine tại phòng hát số 08 khách sạn ĐD vào rạng sáng ngày 19/12/2016 có nguồn gốc do Hoàng Anh H mua của Bùi Tiến Đ. Còn lại 09 đối tượng là N, K, T, N, Ngọc N, O, Đ, Huệ N và Ngọc H kết quả xét nghiệm đều dương tính với Ketamine. Do các đối tượng trên thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa có cơ sở để đấu tranh làm rõ được vì sao các đối tượng trên lại dương tính với loại ma túy Ketamine. Tuy nhiên với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng trên đã vi phạm vào khoản 1 Điều 21 của Nghị định số: 167/2013/NĐ - CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Vì vậy, Công an huyện Yên Lạc đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên bằng hình thức phạt “Cảnh cáo”.

Đối với Nguyễn Thị T, là người cùng với Nguyễn Thị H1 đi dự sinh nhật bạn H1 tại thành phố Hà Nội. Quá trình điều tra đã làm rõ, T chỉ là người đi cùng với H1 xuống thành phố Hà Nội để dự sinh nhật bạn của H1. Việc H1 mua bán ma túy của H1 với H và Đ, T không tham gia bàn bạc và T cũng không biết việc H1 được Hoàng Anh H nhờ mua ma túy hộ. Khi tham dự sinh nhật bạn tại quán

Bar Newque thành phố Hà Nội, T và H1 có sử dụng trái phép chất ma túy. Việc T tham gia sử dụng trái phép chất ma túy đã vi phạm vào khoản 1 Điều 21 của Nghị định số: 167/2013/NĐ - CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ nên Công an huyện Yên Lạc đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị T bằng hình thức “Cảnh cáo”.

Đối với hành vi thiếu trách nhiệm trong việc quản lý khách sạn của Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra đã làm rõ, T được ông Phạm Quốc M là Giám đốc Công ty TNHH LM ủy quyền và chịu trách nhiệm quản lý, điều hành mọi hoạt động kinh doanh của khách sạn ĐD. Ngày 19/12/2016 T đã thiếu trách nhiệm trong việc quản lý khách sạn để cho các đối tượng có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát số 08 của khách sạn ĐD. Với hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T đã phạm vào điểm a khoản 4 Điều 21 của Nghị định số: 167/2013/NĐ - CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ nên Công an huyện Yên Lạc đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T số tiền 7.500.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn N, tuy ngày 19/12/2016 N có mặt tại khách sạn ĐD nhưng N không tham gia sử dụng trái phép chất ma túy cho nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý mà chỉ tiến hành nhắc nhở, giáo dục.

Đối với ông Phạm Quốc M, Giám đốc Công ty TNHH LM là chủ khách sạn ĐD. Quá trình điều tra đã làm rõ ngày 10/8/2016, ông M đã ký quyết định bổ nhiệm và giao quyền cho Nguyễn Văn T chịu trách nhiệm quản lý, điều hành mọi hoạt động kinh doanh của khách sạn ĐD. Khi xảy ra sự việc, ông M cùng với vợ là bà Tạ Thị N đang đi dự đám cưới tại tỉnh Yên Bái không biết sự việc trên. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông M và bà Tạ Thị N.

Đối với Kim Đình N là nhân viên quản lý phòng hát của khách sạn ĐD được giao nhiệm vụ trực tiếp theo dõi, quản lý phòng hát 08 do Đình N không thường xuyên kiểm tra nên các đối tượng đã lợi dụng làm địa điểm để sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý mà chỉ tiến hành nhắc nhở.

Đối với Trần Văn H là nhân viên lễ tân của khách sạn ĐD đã có hành vi cho Hoàng Anh H vay 1.000.000 đồng để Nguyễn Tuấn N mua ma túy của Đ. Quá trình điều tra đã làm rõ, có việc Trần Văn H cho H vay tiền nhưng Trần Văn H không biết mục đích của việc H vay tiền để cho N mua ma túy sử dụng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, tại Cơ quan điều tra Trần Văn H không có ý kiến đề nghị gì đối với số tiền đã cho H vay.

Đối với ông Nguyễn Văn P là nhân viên bảo vệ tại khách sạn ĐD được phân công trực tại khu vực cổng phụ bảo vệ tài sản và theo dõi khách ra vào của khách sạn. Khi xảy ra sự việc tại phòng hát số 08, ông P không biết cho nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với hành vi bán ma túy tổng hợp Ketamine của người đàn ông tên T vào đêm ngày 18/12/2016 tại khu vực đường TN, quận T, thành phố Hà Nội cho Bùi Tiến Đ. Quá trình điều tra, Đ không nhớ được số điện thoại và không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của người đàn ông tên T ở trên nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi đưa ma túy tổng hợp MDMA và ma túy tổng hợp Ketamine cho các đối tượng sử dụng tại phòng hát số 8 khách sạn ĐD của người thanh niên lạ mặt. Quá trình điều tra, các đối tượng được người thanh niên lạ mặt đó mời sử dụng không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người thanh niên trên nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để tiến hành điều tra xác minh làm rõ.

Đối với chiếc ví da của Đ, theo lời khai của Đ, bên trong có đựng ma túy tổng hợp Ketamine do N trả lại và 10.000.000 đồng có được do bán ma túy mà có bị rơi. Bản thân Đ không xác định được vị trí cụ thể chỗ ví bị rơi ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Tuy không thu giữ được chiếc ví da nhưng theo lời khai của Đ có đủ cơ sở để xác định số tiền 10.000.000 đồng Đ đút trong ví là tiền Đ dùng vào việc phạm tội nên tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử truy thu số tiền trên của Đ để sung quỹ Nhà nước.

Đối với hành vi mời Nguyễn Tuấn N sử dụng ma túy tổng hợp Ketamine tại phòng hát số 05 của nam thanh niên trước khi N đi đón H1 và Trang về khách sạn ĐD. Bản thân N không xác định được nhân thân, lai lịch của nam thanh niên trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng của Trần Văn H cho H vay để N mua ma túy của Đ; tiền hát, tiền đồ ăn và đồ uống mà H cùng các đối tượng khác đã sử dụng tại khách sạn ĐD. Khi bị bắt, H chưa kịp thanh toán, quá trình điều tra, Trần Văn H và ông Phạm Quốc M không yêu cầu gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về vật chứng vụ án: Số ma túy tổng hợp MDMA niêm phong trong các bao gói ký hiệu A2, A5 cùng số ma túy tổng hợp Methamphetamine niêm phong trong các bao gói ký hiệu A1, A3 thu giữ tại phòng hát số 08 khách sạn ĐD mà các đối tượng đã sử dụng vào đêm ngày 18 rạng sáng ngày 19/12/2016, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được nguồn gốc nên tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có kết quả sẽ xử lý sau. Số ma túy niêm phong trong bao gói ký hiệu A4 thu tại phòng hát số 08 khách sạn ĐD được xác định là ma túy tổng hợp Ketamine còn lại sau khi Hoàng Anh H mua được của Bùi Tiến Đ để cùng mọi người sử dụng và số cần sa niêm phong trong bao gói ký hiệu A6 thu giữ của Trịnh Quang L1 đều là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

Chiếc bình thủy tinh có nắp bình bằng cao su màu đen được gắn hai ống hút nhựa màu trắng; 01 chiếc thẻ ATM; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng tuy không xác định được của ai nhưng là dụng cụ để các đối tượng dùng vào việc sử dụng trái phép ma túy và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng các đối tượng cuộn thành hai ống hút dùng làm công cụ sử dụng trái phép chất ma túy và không xác định được của ai nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước. Thu của Hoàng Anh H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu tím; thu của Nguyễn Tuấn N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng; thu của Nguyễn Thị H1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng; thu của Bùi Tiến Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800 màu nâu cà phê. Quá trình điều tra xác định những chiếc điện thoại thu được của H, N, Đ và H1 đều là tài sản hợp pháp của H, N, Đ và H1 dùng làm phương tiện để liên lạc, trao đổi mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 8.000.000 đồng, Hoàng Anh H đã sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra đã làm rõ, do Ke không phê nên H chỉ đạo N trả lại cho Đ một nửa nên N chỉ thanh toán cho Bùi Tiến Đ 10.000.000 đồng, số tiền còn lại là 8.000.000 đồng N đưa lại cho H. H khai, H đã cho một người bạn tên là H1 ở xã TN, huyện Y vay 5.000.000 đồng nhưng H không xác định được tên tuổi, địa chỉ chính xác của H1, còn lại 3.000.000 đồng thì bị Công an thu giữ khi bị bắt. Vì vậy, tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.000.000 đồng của H và truy thu của H số tiền 5.000.000 đồng là tiền dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với số tiền 915.000 đồng thu của Nguyễn Tuấn N; 4.618.000 đồng thu của Nguyễn Thị H1 và 10.000.000 đồng thu của Bùi Tiến Đ. Quá trình điều tra đã làm rõ, số tiền trên là tài sản hợp pháp của N, H1 và Đ không liên quan gì đến việc phạm tội nên trả lại cho N, H1 và Đ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với hai con dao gập thu của Nguyễn Phạm Việt H3 và Vũ Văn D, Cơ quan điều tra đã làm rõ, hai con dao trên là công cụ các đối tượng dùng để gọt hoa quả, sinh hoạt hàng ngày, không dùng vào mục đích phạm tội. Tại Cơ quan điều tra, H3 và D không đề nghị được nhận lại và xét thấy không còn giá trị sùng nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda biển kiểm soát 30E - 248.56 thu của Bùi Tiến Đ, quá trình điều tra xác định, chiếc xe ô tô trên là tài sản hợp pháp của

bà Ngô Thị Phương L là mẹ đẻ của Đ mua bằng hình thức thế chấp mua trả góp và là tài sản đảm bảo cho khoản vay thế chấp của Đ và bà L tại Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) Chi nhánh Hà Nội. Ngày 19/01/2017, Đ đã viết giấy ủy quyền cho bà L được nhận lại xe nên Cơ quan điều tra đã ra trả lại cho bà L chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30E - 248.56 để quản lý, sử dụng.

Đối với chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo của Vũ Văn D cho H mượn để Nguyễn Bảo M và Nguyễn Hoàng L2 cắm dụng cụ ghép nhạc. Quá trình điều tra đã làm rõ chiếc máy tính trên là tài sản tài hợp pháp của D. Khi D cho H mượn, D không biết mục đích của H mượn là để làm dụng cụ chơi nhạc phục vụ cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên trả lại cho D.

Tại cơ quan điều tra, giai đoạn khởi tố bị cáo H không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng đến giai đoạn truy tố, bị cáo H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Còn đối với các bị cáo N, Đ và H1 tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo H, N, Đ và H1 cũng đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã khai tại cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc thực hành quyền công tố. Tại phiên tòa đã phân tích lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ được, từ đó có đủ cơ sở để xác định các bị cáo Hoàng Anh H và Nguyễn Tuấn N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Bùi Tiến Đ và Nguyễn Thị H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c, h khoản 2 Điều 197; điểm p, q khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Anh H (tên gọi khác là BH) từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 20/12/2016.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 197; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn N (tên gọi khác là NS) từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 60; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 07 tháng tù cho hưởng treo tại bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2016/HSST ngày 18/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt chung cho hai

bản án từ 07 năm 10 tháng đến 08 năm 01 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 20/12/2016.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p, q khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Tiến Đ từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 20/12/2016.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 20/12/2016.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo H, N, Đ và H1 theo quy định tại khoản 5 Điều 194 và khoản 5 Điều 197 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Hoàng Anh H; Nguyễn Tuấn N; Bùi Tiến Đ và bị cáo Nguyễn Thị H1 không ai có ý kiến gì tham gia tranh luận.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời khai của các bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên và lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau;

Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên và của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đầy đủ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này là hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Anh H; Nguyễn Tuấn N; Bùi Tiến Đ và bị cáo Nguyễn Thị H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố mà không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai

của những người làm chứng; phù hợp với biên bản xác minh và phù hợp với vật chứng thu được từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Chiều ngày 18/12/2016, sau khi dự liên hoan khai trương quán cà phê Sơn Thắng ở khu vực ngã tư xã Đ, huyện V xong. Hoàng Anh H cùng một số người bạn của H đến khách sạn ĐD ở thôn X, xã TN, huyện Y để tổ chức hát Karaoke giao lưu. Tại đây H đã gọi điện thoại thuê Nguyễn Bảo M từ thành phố Hà Nội lên chơi nhạc DJ cho mọi người nhảy và chỉ đạo Nguyễn Tuấn N mượn một chiếc máy tính xách tay để Bảo M ghép nhạc. Sau đó H nhờ Nguyễn Thị H1 mua hộ nửa uồn ma túy tổng hợp Ketamine với giá 18.000.000 đồng và chỉ đạo cho N trực tiếp đứng ra liên hệ, mua bán ma túy với H1. Do quen biết nên H1 đã liên hệ với Đ để tìm nguồn ma túy. Sau khi tìm được nguồn ma túy, H1 là người trực tiếp môi giới cho Bùi Tiến Đ mang ma túy từ thành phố Hà Nội lên huyện Y để bán cho H và N. Khi Đ mang ma túy tổng hợp Ketamine về khách sạn ĐD, H chỉ đạo cho N xào Ke cho H và mọi người sử dụng. Sau khi xào Ke xong, H sử dụng một phần, số còn lại H để cho các đối tượng khác có mặt tại phòng hát số 08 của khách sạn ĐD cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 04 giờ 00 phút ngày 19/12/2016, trong khi các đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc phối hợp với Công an huyện Yên Lạc phát hiện thu giữ nhiều loại ma túy khác nhau cùng một số vật chứng có liên quan. Quá trình điều tra đã làm rõ trong số ma túy thu giữ tại phòng hát số 08 của khách sạn ĐD có 0.2266 gam (không phẩy hai nghìn hai trăm sáu mươi sáu gam) ma túy tổng hợp Ketamine, H mua được của Bùi Tiến Đ để cùng mọi người sử dụng.

Tại kết luận giám định số: 1193/KL - GD của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tinh thể dạng bột màu trắng niêm phong trong bì thư ký hiệu A4 có trọng lượng bằng 0.2266gam (không phẩy hai nghìn hai trăm sáu mươi sáu gam, không kể bao bì) có chứa Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định số: 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ và không xác định được trọng lượng Ketamine có trong 0.2266 gam mẫu vật.

Với hành vi trên của các bị cáo đã có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo Hoàng Anh H phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c, h khoản 2 Điều 197 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ bảy năm đến mười lăm năm. Bị cáo Nguyễn Tuấn N phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 197 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ bảy năm đến mười lăm năm. Bị cáo Bùi Tiến Đ phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ hai năm đến bảy năm.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị H1, do có mối quan hệ xã hội với Bùi Tiến Đ. Nguyễn Thị H1 biết Đ có nguồn ma túy Ketamine bán nên khi được H nhờ mua

hộ ma túy. H1 đã chủ động liên lạc với Đ để hỏi mua ma túy, đồng thời H1 cho Đ số điện thoại của N để Đ và N trực tiếp trao đổi mua bán ma túy với nhau. Tuy H1 không thỏa thuận với Đ, H và N về việc chia lợi nhuận và trực tiếp chứng kiến việc mua bán ma túy giữa Đ, H và N và H1 cũng không biết mục đích việc mua ma túy của H và N để làm gì nhưng thông qua H1, Đ đã có điều kiện kết nối trực tiếp được với H và N để bán ma túy kiếm lời. Với hành vi nêu trên của H1 đã đủ cơ sở để khẳng định H1 phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên Cơ quan điều tra ra quyết định thay đổi tội danh đối với H1 từ tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” sang tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là phù hợp. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ hai năm đến bảy năm.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội; gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Tàng trữ, vận chuyển, mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy đang là tệ nạn xã hội có chiều hướng ngày càng gia tăng, gây đau khổ bất hạnh cho nhiều gia đình; ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội. Tội phạm về ma túy là nguy cơ dẫn đến các tội phạm khác như trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cướp tài sản...ngoài ra nó còn là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến căn bệnh thế kỷ: HIV - AIDS.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Trong vụ án này, bị cáo Hoàng Anh H là người giữ vai trò đầu vụ, bị cáo trực tiếp thuê phòng hát số 08 khách sạn ĐD làm địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy, thuê người chơi nhạc DJ, bỏ tiền ra và chỉ đạo Nguyễn Tuấn N mua ma túy với số lượng lớn để cùng nhau sử dụng... các đối tượng được H tổ chức cho sử dụng trái phép chất ma túy đêm ngày 19/12/2016 tại khách sạn ĐD có ít nhất là 23 người. Do đó H phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Đối với nhiều người” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 197 Bộ luật hình sự. Trong số 23 đối tượng trực tiếp sử dụng Ke tại phòng hát số 08 khách sạn ĐD do H đứng ra tổ chức thì có hai đối tượng là trẻ em là Phạm Quỳnh A (tên gọi khác là Vũ Mai P), sinh ngày 03/4/2002 ở xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương và Vũ Thị Kim C (tên gọi khác là Vũ Kiều C), sinh ngày 07/10/2002 ở phường M, quận N, thành phố Hà Nội cho nên H phải chịu thêm một tình tiết định khung tăng nặng thứ hai là “Đối với người chưa thành niên từ đủ 13 tuổi trở lên” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 197 Bộ luật hình sự. Trước khi phạm tội, bị cáo H là người có nhân thân xấu, có một tiền án về tội “Giết người”, đến ngày phạm tội bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm

bài học đề tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành người công dân tốt lại còn tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội mới này thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 49 Bộ luật hình sự, H phải chịu thêm tình tiết tăng nặng thứ ba là “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 197 Bộ luật hình sự.

Do các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đã phân tích ở trên áp dụng là tình tiết tăng nặng định khung nên bị cáo H không phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Tuấn N, trong vụ án này N là người giữ vai trò đồng phạm tích cực giúp sức cho H phạm tội. Sau khi đến khách sạn ĐD theo lời mời của H. Được sự chỉ đạo của H, N là người đã trực tiếp đi đón Nguyễn Thị H1 rồi trực tiếp liên hệ với Đ để mua ma túy. Ngoài ra N còn là người trực tiếp mượn máy tính xách tay của Vũ Văn D để cho Nguyễn Bảo M ghép nhạc. Hành vi của N thực hiện xuyên suốt từ đầu đến khi bị bắt cho nên N phải chịu hai tình tiết tăng nặng định khung trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 197 của Bộ luật hình sự. Trước khi phạm tội cũng như bị cáo H, N là người có nhân thân xấu, đã có một tiền án về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Đến ngày phạm tội, N chưa chấp xong thời gian thử thách, bị cáo không lấy đó làm bài học đề tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người công dân tốt, lại còn tiếp tục phạm tội nên N phải chịu thêm một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2016/HSST ngày 18/3/2016, N Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng. N phạm tội trong thời gian thử thách nên 07 tháng tù cho hưởng án treo sẽ chuyển sang 07 tháng tù giam. Buộc N phải chịu hình phạt chung của hai bản án là bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2016/HSST ngày 18/3/2016 và bản án tuyên phạt ngày hôm nay.

Đối với Bùi Tiến Đ, trong vụ án này, sau khi được H1 đặt vấn đề mua ma túy Ke, Đ đã tìm gặp và mua được của 01 người đàn ông tên TM 01 gói ma túy Ke với giá 16.000.000 đồng. Sau đó Đ trực tiếp điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30E – 248.56 của mình lên huyện Y bán cho H và N với giá 18.000.000 đồng để kiếm lời 2.000.000 đồng. Do Ke không ngon nên H chỉ đạo cho N trả lại 01 nửa Ke và thanh toán cho Đ 10.000.000 đồng. Đ không quen biết gì với N và H, Đ cũng không biết mục đích của H và N mua ma túy để làm gì nên Đ không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với vai trò đồng phạm, giúp sức H và N. Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với Nguyễn Thị H1, với vai trò đồng phạm là người giúp sức cho Bùi Tiến Đ phạm tội. H1 đã chủ động liên lạc với Đ để hỏi mua ma túy, đồng thời H1

cho Đ số điện thoại của N để Đ và N trực tiếp trao đổi mua bán ma túy với nhau. Tuy H1 không thỏa thuận với Đ, H và N về việc chia lợi nhuận và trực tiếp chứng kiến việc mua bán ma túy giữa Đ, H và N nhưng thông qua H1, Đ đã có điều kiện kết nối trực tiếp được với H và N để bán ma túy kiếm lời. Quá trình điều tra đã xác định, H1 không biết mục đích của H và N mua ma túy để làm gì nên H1 không phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm, giúp sức H và N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo H1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo Bùi Tiết Đ và Nguyễn Thị H1, tuy không có tình tiết tăng nặng nhưng các bị cáo là người tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe lại lười lao động, ăn chơi đua đòi không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân để làm người có ích cho gia đình và xã hội. Để có tiền tiêu sài, bị cáo Đ đã tìm mọi cách kết nối với các đối tượng có nhu cầu về sử dụng ma túy để bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời, còn bị cáo H1 tuy không có mục đích kiếm lời nhưng do nhận thức pháp luật hạn chế nên H1 đã làm cầu nối cho Đ, H và N giao dịch mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, H1 phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình. Mặt khác, các bị cáo H, N, Đ và H1 nhận thức được rất rõ về tác hại của ma túy nhưng các bị cáo vẫn cố tình tìm cách tiếp tay cho các đối tượng khác sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy. Từ đó, chứng tỏ các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Nên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần phải xử phạt các bị cáo ở mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian như vậy mới có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo Hoàng Anh H chưa thật sự thành khẩn khai báo tại Cơ quan điều tra, nhưng quá trình truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay. Bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo và tỏ ra biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình cho nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Quá trình xác minh đã làm rõ, trước khi bị khởi tố và bị bắt tạm giam, bị cáo đã tích cực cung cấp nhiều thông tin giúp đỡ cho các cơ quan Nhà nước đấu tranh phát hiện xử lý tội phạm, góp phần giữ vững tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc nên bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Tuy bị cáo H là người đứng ra tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy với quy mô lớn, tại thời điểm bị bắt tổng cộng có 37/38 đối tượng đang tham gia sử dụng trái phép chất ma túy ở phòng hát số 08 khách sạn ĐD. Quá trình điều tra chỉ làm rõ, trong số 37 đối tượng tham gia sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát số 08 khách sạn ĐD thì có 23 đối tượng đã trực tiếp tham gia sử dụng Ke do H chỉ đạo N mua của Đ. Trong số các đối tượng sử dụng Ke tại phòng hát số 08 khách sạn ĐD không phải tất cả các đối tượng đều tham gia sử dụng ma túy do H gọi đến. Mặc dù H để cho Phạm Quỳnh

A và Vũ Thị Kim C là trẻ em sử dụng trái phép chất ma túy dẫn đến bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng khung theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 197 Bộ luật hình sự. Song thực tế, H không quan hệ hay quen biết gì với Phạm Quỳnh A và Vũ Thị Kim C. Việc Quỳnh A và C có mặt giao lưu sử dụng ma túy tại khách sạn ĐD vào đêm ngày 19/12/2016 là do người khác rủ rê đến. Do vậy, động cơ phạm tội của bị cáo H có thể nói là mang tính bột phát, mục đích ban đầu của H đứng ra thuê phòng hát số 08 khách sạn ĐD là cho rộng rãi để hát giao lưu và uống bia. Sau khi uống bia, H mới nảy sinh ý định mua ma túy Ke để mình và mọi người sử dụng đồng thời thuê Bảo M lên chơi nhạc DJ để phục vụ cho mục đích đó. Bản thân H cũng không nhận thức được hành vi trên đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cho nên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét xử phạt bị cáo H ở mức hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ điều kiện để cải tạo H trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với Nguyễn Tuấn N, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu. Ngoài tình tiết tăng nặng định khung, bị cáo còn có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và tỏ ra biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình cho nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo N là người phạm tội với vai trò bị rủ rê lôi kéo, thực hiện tội phạm theo sự chỉ đạo của bị cáo H nên khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét xử phạt bị cáo N ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ điều kiện để cải tạo N trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với Bùi Tiết Đ, thông qua sự giới thiệu của bị cáo Nguyễn Thị H1, Đ trực tiếp bán ma túy cho H và N để kiếm lời. Trước khi phạm tội Đ là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và tỏ ra biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Quá trình xác minh làm rõ, trước khi bị khởi tố và bị bắt tạm giam, bị cáo đã tích cực cung cấp nhiều thông tin giúp đỡ cho các cơ quan Nhà nước đấu tranh phát hiện xử lý tội phạm, góp phần giữ vững tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p,q khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo Đ được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự nên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt.

Đối với Nguyễn Thị H1, do thiếu hiểu biết về quy định của pháp luật. Bị cáo đã có hành vi môi giới làm cầu nối cho Đ, H và N thực hiện việc mua bán ma

túy. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo không được ai hứa hẹn gì về việc chia lợi nhuận. Bị cáo không biết mục đích của H và N mua bán ma túy để làm gì và bị cáo không được chứng kiến việc mua bán ma túy giữa Đ, N và H. Vì vậy, chỉ có đủ căn cứ để xác định bị cáo đồng phạm là người giúp sức cho Đ phạm tội mà thôi. Mặt khác, trước khi phạm tội H1 là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và tỏ ra biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bản thân lại không được hưởng lợi gì từ việc giúp sức cho Đ thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật đã quy định. Như vậy cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Hoàng Anh H và bị cáo Nguyễn Tuấn N đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Bùi Tiến Đ và bị cáo Nguyễn Thị H1 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 và khoản 5 Điều 197 của Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định các bị cáo đều là người lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Trong vụ án này, ngoài các bị cáo bị truy tố xét xử ra, còn có 37/38 đối tượng khác có liên quan trực tiếp đến việc tham gia sử dụng ma túy Ke tại phòng số 08 khách sạn ĐD do H cung cấp. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay xác định rõ. Hành vi tham gia sử dụng trái phép chất ma túy của 37/38 đối tượng tại phòng số 08 khách sạn ĐD chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng đã phạm vào khoản 1 Điều 21 của Nghị định số: 167/2013/NĐ - CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Vì vậy, Công an huyện Yên Lạc đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng vi phạm bằng các hình thức khác nhau theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi thiếu trách nhiệm trong việc quản lý khách sạn của Nguyễn Văn T. Xét thấy, T được ông Phạm Quốc M là Giám đốc Công ty TNHH LM ủy quyền và chịu trách nhiệm quản lý, điều hành mọi hoạt động kinh doanh của khách sạn ĐD. Ngày 19/12/2016 T đã thiếu trách nhiệm trong việc quản lý khách sạn để cho các đối tượng có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát số 08 của khách sạn ĐD, hành vi của Nguyễn Văn T đã phạm vào điểm a khoản 4 Điều 21 của Nghị định số: 167/2013/NĐ - CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ nên

Công an huyện Yên Lạc đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T số tiền 7.500.000 đồng.

Đối với ông Phạm Quốc M, Giám đốc Công ty TNHH LM là chủ khách sạn ĐD. Ngày 10/8/2016, ông M đã ký quyết định bổ nhiệm và giao quyền cho Nguyễn Văn T chịu trách nhiệm quản lý, điều hành mọi hoạt động kinh doanh của khách sạn ĐD. Khi xảy ra sự việc, ông M và vợ là bà Tạ Thị N đang đi dự đám cưới tại tỉnh Yên Bái không biết sự việc trên. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông M và bà Tạ Thị N.

Đối với Kim Đình N là nhân viên quản lý phòng hát của khách sạn ĐD được giao nhiệm vụ trực tiếp theo dõi, quản lý phòng hát 08 do N không thường xuyên kiểm tra nên các đối tượng đã lợi dụng làm địa điểm để sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý mà chỉ tiến hành nhắc nhở.

Đối với Trần Văn H là nhân viên lễ tân của khách sạn ĐD đã có hành vi cho Hoàng Anh H vay 1.000.000 đồng để Nguyễn Tuấn N mua ma túy của Đ. Xét thấy, khi Trần Văn H cho H vay tiền đưa cho N mua ma túy, Trần Văn H không biết mục đích của việc H vay tiền để làm gì. Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn H không có ý kiến gì về số tiền đã cho H vay nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với ông Nguyễn Văn P là nhân viên bảo vệ tại khách sạn ĐD được phân công trực tại khu vực cổng phụ bảo vệ tài sản và theo dõi khách ra vào của khách sạn. Khi xảy ra sự việc tại phòng hát số 08, ông P không biết cho nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với hành vi bán ma túy tổng hợp Ketamine của người đàn ông tên T vào đêm ngày 18/12/2016 tại khu vực đường TN, quận T, thành phố Hà Nội cho Bùi Tiến Đ. Xét thấy, Đ không nhớ được số điện thoại và không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của người đàn ông tên T ở trên nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi đưa ma túy tổng hợp MDMA và ma túy tổng hợp Ketamine cho các đối tượng sử dụng tại phòng hát số 08 khách sạn ĐD của người thanh niên lạ mặt. Xét thấy, các đối tượng được người thanh niên lạ mặt đó mời sử dụng không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người thanh niên trên nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để tiến hành điều tra xác minh làm rõ.

Đối với chiếc ví da của Đ xét thấy, do Ke không ngon nên N trả lại cho Đ một nửa Ketamine và 10.000.000 đồng tiền bán ma túy cho N. Sau khi nhận lại tài sản, Đ đã đúc toàn bộ số ma túy và tiền do N trả vào bên trong chiếc ví da màu nâu xanh của Đ sau đó bị rơi. Bản thân Đ không xác định được vị trí cụ thể chỗ ví bị rơi ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Tuy Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc ví bị rơi của Đ nhưng căn cứ vào lời khai của Đ, Hội đồng xét xử xác định. Số tiền 10.000.000 đồng mà N trả cho Đ là tài sản các bị

cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần thu hồi của Đ số tiền trên để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với hành vi mời Nguyễn Tuấn N sử dụng ma túy tổng hợp Ketamine tại phòng hát số 05 của nam thanh niên trước khi N đi đón H1 và Trang về khách sạn ĐD. Xét thấy, bản thân N không xác định được nhân thân, lai lịch của nam thanh niên trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng của Trần Văn H cho H vay để N mua ma túy của Đ; tiền hát, tiền đồ ăn và đồ uống mà H cùng các đối tượng khác đã sử dụng tại khách sạn ĐD. Khi bị bắt, H chưa kịp thanh toán. Tại cơ quan điều tra, Trần Văn H và ông Phạm Quốc M không có yêu cầu gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Số ma túy tổng hợp MDMA niêm phong trong các bao gói ký hiệu A2, A5 cùng số ma túy tổng hợp Methamphetamine niêm phong trong các bao gói ký hiệu A1, A3 thu giữ tại phòng hát số 8 khách sạn ĐD mà các đối tượng đã sử dụng vào đêm ngày 18 rạng sáng ngày 19/12/2016. Do các đối tượng thay đổi phòng hát liên tục, lại có nhiều người ra vào nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc của số ma túy trên là do đâu mà có nên tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với số ma túy niêm phong trong bao gói ký hiệu A4 thu được tại phòng hát số 8 khách sạn ĐD xác định là ma túy tổng hợp Ketamine còn lại sau khi Hoàng Anh H mua được của Bùi Tiến Đ để cùng mọi người sử dụng và số cần sa niêm phong trong bao gói ký hiệu A6 thu giữ được của Trịnh Quang L1 đều là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Chiếc bình thủy tinh có nắp bình bằng cao su màu đen được gắn hai ống hút nhựa màu trắng; 01 chiếc thẻ ATM; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng tuy không xác định được của ai nhưng là dụng cụ để các đối tượng dùng vào việc sử dụng trái phép ma túy và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng các đối tượng cuộn thành hai ống hút dùng làm công cụ sử dụng trái phép chất ma túy không xác định được của ai nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 06 chiếc điện thoại di động thu giữ được của các bị cáo Hoàng Anh H; Nguyễn Tuấn N; Bùi Tiến Đ và Nguyễn Thị H1. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay xác định những chiếc điện thoại trên của các bị cáo đều là tài sản hợp pháp của các bị cáo và được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 8.000.000 đồng của Hoàng Anh H xét thấy, số tiền trên H đã sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Khi bị bắt, Cơ quan điều tra đã thu giữ của H 3.000.000 đồng, còn 5.000.000 đồng H khai là cho một người bạn tên là HA ở xã TN, huyện Y vay nhưng H không xác định được tên tuổi, địa

chỉ chính xác của HA. Hội đồng xét xử xác định số tiền 8.000.000 đồng trên của H, H đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu của H số tiền 3.000.000 đồng và thu hồi của H số tiền 5.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 915.000 đồng thu của Nguyễn Tuấn N; 4.618.000 đồng thu của Nguyễn Thị H1 và 10.000.000 đồng thu của Bùi Tiến Đ. Xét thấy số tiền trên là tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan gì đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với hai con dao gấp thu của Nguyễn Phạm Việt H3 và Vũ Văn D, xác định hai con dao trên là công cụ mà các đối tượng dùng để gọt hoa quả, sinh hoạt hàng ngày, không dùng vào mục đích phạm tội. Tại cơ quan điều tra, H3 và D không đề nghị được nhận lại, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda biển kiểm soát 30E - 248.56 thu của Bùi Tiến Đ. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, chiếc xe ô tô trên là công cụ phương tiện bị cáo Đ dùng vào việc phạm tội, theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, về nguyên tắc chiếc xe ô tô trên phải bị tịch thu sung quỹ Nhà nước. Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra chưa xác định rõ được nguồn tiền để mua chiếc xe là của ai nên chưa đủ cơ sở để trả xe. Ngày 19/01/2017, Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho bà Ngô Thị Phương L là mẹ đẻ của Đ chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30E - 248.56 là chưa đảm bảo. Tại phiên tòa, căn cứ vào văn bản đề nghị của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) – Chi nhánh Hà Nội và lời trình bày của bà L. Hội đồng xét xử xác định, chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30E - 248.56 là tài sản chung hợp pháp của bị cáo Đ và bà L. Hiện tại chiếc xe ô tô trên đang là tài sản đảm bảo cho chính khoản vay bằng hình thức trả góp số tiền 690.000.000 đồng của Đ và bà L tại Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) – Chi nhánh Hà Nội để mua xe ô tô của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ ô tô ViNa. Khi Đ lấy xe ô tô đi mua bán trái phép chất ma túy, bà L không biết nên không đủ căn cứ để thu hồi chiếc xe ô tô trên của Đ và bà L.

Đối với chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo của Vũ Văn D cho H mượn để Nguyễn Bảo M và Nguyễn Hoàng L2 cầm dụng cụ ghép nhạc. Xét thấy, khi D cho H mượn máy tính, D không biết mục đích của H mượn máy tính là để làm gì nên cần trả lại cho D.

Về án phí: Các bị cáo Hoàng Anh H; Nguyễn Tuấn N; Bùi Tiến Đ và Nguyễn Thị H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Anh H (tên gọi khác là BH); Nguyễn Tuấn N (tên gọi khác là NS) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố các bị cáo Bùi Tiến Đ và Nguyễn Thị H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b, c, h khoản 2 Điều 197; điểm p, q khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Anh H (tên gọi khác là BH) 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 20/12/2016.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 197; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 khoản 5 Điều 60; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn N (tên gọi khác là NS) 07 (Bảy) năm tù. Tổng hợp hình phạt 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2016/HSST ngày 18/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt tù chung của các bản án là 07 (Bảy) năm 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 20/12/2016.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p, q khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Tiến Đ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 20/12/2016.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 20/12/2016.

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu, tiêu hủy 06 bao gói niêm phong các loại chất ma túy do Cơ quan giám định hoàn trả sau khi giám định ký hiệu từ A1 đến A6; 01 bình thủy tinh có nắp bình bằng cao su màu đen được gắn hai ống hút nhựa màu trắng; 01 chiếc thẻ ATM; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng; 01 con dao gấp của Nguyễn Phạm Việt H3 và 01 con dao gấp của Vũ Văn D.

Tịch thu của Hoàng Anh H 3.000.000 đồng là số tiền Cơ quan điều tra thu của H khi bị bắt; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng là dụng cụ mà các đối tượng sử dụng vào việc hít ma túy để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước của Hoàng Anh H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu tím; của Nguyễn Tuấn N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng; của Nguyễn Thị H1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng; của Bùi Tiến Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn

hiệu Iphone 6 plus màu vàng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800 màu nâu café.

Thu hồi tịch thu của Hoàng Anh H 5.000.000 đồng; của Bùi Tiến Đ 10.000.000 đồng là số tiền mà H và Đ dùng vào việc phạm tội để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho Nguyễn Tuấn N 915.000 đồng; cho Nguyễn Thị H1 4.618.000 đồng và trả lại cho Bùi Tiến Đ 10.000.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án; trả lại cho Vũ Văn D 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo màu đen, đã qua sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục thi hành án huyện Yên Lạc và Công an huyện Yên Lạc ngày 21/6/2017).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Hoàng Anh H; Nguyễn Tuấn N; Bùi Tiến Đ và Nguyễn Thị H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- UBND xã nơi các bị cáo đang cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi THA.HS; VP; bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Hạnh